

Bản án số: 10/2020/HS-ST  
Ngày 07-5-2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI AN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Vũ Thị Bích Diệp

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Nguyễn Minh Hằng

Ông Nguyễn Văn Hiếu.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Đức Hoàng - Thư ký Tòa án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Tiến Ninh - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 02/2020/TLST-HS ngày 20 tháng 01 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2020/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 3 năm 2020 và Thông báo về thời gian, địa điểm mở lại phiên tòa số 01/2020/TB-TA ngày 20 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo:

**Phạm Văn C**, sinh ngày 09 tháng 9 năm 1968 tại Hải Phòng. Nơi đăng ký thường trú: Tổ 3, phường Đ, quận H, thành phố Hải Phòng; chỗ ở: Số 74, đường N, phường C, quận H, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn V và bà Lê Thị L (đều đã chết); có vợ là Nguyễn Thị N và hai con; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 05 tháng 3 năm 2019. Có mặt.

**- Người bào chữa cho bị cáo:**

1. Ông Lê Bá C - Luật sư Công ty Luật Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên C thuộc Đoàn Luật sư thành phố Hải Phòng. Có mặt.

2. Ông Đỗ Hoàng D - Luật sư Công ty Luật Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên A thuộc Đoàn Luật sư thành phố Hải Phòng. Có mặt.

- *Bị hại*: Bà Phạm Thị X, sinh năm 1971; nơi đăng ký thường trú: Số 27 Đ23, phường Đ, quận N, thành phố Hải Phòng; chỗ ở hiện nay: Số 76, đường N, phường C, quận H, thành phố Hải Phòng. Vắng mặt (người đại diện hợp pháp của bị hại có đơn đề nghị xét xử vắng mặt bị hại).

- *Người đại diện hợp pháp của bị hại*: Chị Phạm Thị Thu T, sinh năm 1997; nơi đăng ký thường trú: Số 27Đ23, phường Đ, quận N, thành phố Hải Phòng; chỗ ở hiện nay: Số 76, đường N, phường C, quận H, thành phố Hải Phòng. Có mặt.

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại*:

1. Ông Phạm Ngọc M - Luật sư Công ty Luật Trách nhiệm hữu hạn E thuộc Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội. Có mặt.

2. Ông Nguyễn Duy H - Luật sư Công ty Luật Trách nhiệm hữu hạn E thuộc Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội. Vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

3. Bà Nguyễn Thị Y - Luật sư Công ty Luật Trách nhiệm hữu hạn E thuộc Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*: Bà Phạm Thị N; nơi đăng ký thường trú: Tổ 3 L, phường Đ, quận H, thành phố Hải Phòng; chỗ ở hiện nay: Số 76, đường N, phường C, quận H, thành phố Hải Phòng. Có mặt.

- *Người làm chứng*:

1. Bà Nguyễn Thị H (Nguyễn Thị H). Vắng mặt.

2. Chị Vũ Thị H. Có mặt.

3. Cháu Phạm Thị Bích N. Có mặt.

Người đại diện hợp pháp của cháu Phạm Thị Bích N: Chị Nguyễn Thị N (là mẹ đẻ của cháu N). Có mặt.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có mâu thuẫn trong tranh chấp đất đai nên khoảng 18 giờ 30 phút ngày 02 tháng 12 năm 2018, tại vỉa hè trước cửa nhà số 74 và 76, đường N, phường C, quận H, thành phố Hải Phòng, giữa Phạm Văn C và bà Phạm Thị X, bà Phạm Thị N xảy ra cãi nhau. Trong lúc cãi nhau, C chạy sang cửa nhà bà X và bà N lấy một mặt bàn gỗ có kích thước 60cmx39cmx0,5cm đập về phía bà N một phát nhưng không trúng, bà N lấy một đoạn dóc tre vụt lại C. C liền vứt mặt bàn gỗ, chạy về nhà mình tại số 74 N lấy một chiếc búa đinh; lúc này bà N và bà X vẫn đang đứng trước cửa nhà số 76 N, bà N cầm một đoạn dóc tre, còn bà X cầm chân bàn gỗ hình chữ X (hai chân rời) có kích thước dài 78cm, rộng 46cm. C cầm búa bằng tay phải đập nhiều nhất về phía bà N và bà X; quá trình xô xát làm bà X bị thương tích ở vùng mặt phía

bên trái. Sau đó, có một người nam giới (hiện chưa xác định được lai lịch, địa chỉ) vào can ngăn nên C đi về. Trong khi C dùng búa xô xát với bà N và bà X thì Phạm Thị Bích N (là con của C) và Phạm Thị Thu T (là con của bà X) cũng xảy ra xô xát với nhau tại vỉa hè trước cửa nhà số 76 N làm cả hai cùng bị ngã; N bị va vào phía sau xe mô tô biển kiểm soát 15B1-366.88 của chị Vũ Thị H dựng trên vỉa hè và bị thương tích vùng trán. Sau khi sự việc xảy ra, bà X được gia đình đưa đi cấp cứu, điều trị tại bệnh viện Đại học Y Hải Phòng, còn N được đưa đi điều trị tại Viện Y học Hải quân.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 654/2018/TgT ngày 29 tháng 01 năm 2019 của Trung tâm Pháp y Hải Phòng kết luận: Nạn nhân Phạm Thị X bị chấn thương gây rách da vùng đuôi mắt trái, sưng nề gò má trái, bầm tím quanh hai mắt, gãy thành trước, trong xoang hàm trái, thành ngoài hốc mắt trái, vỡ xương khẩu cái (thuộc xương hàm trên), gãy cung tiếp gò má trái không di lệch, không tổn thương nội sọ đã được điều trị cố định hai hàm, nắn chỉnh khớp cắn đang dần ổn định. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của nạn nhân do vết thương rách da đuôi mắt trái gây nên là 02%, tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của nạn nhân do gãy thành trước, thành trong xoang hàm trái gây nên là 13%, tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của nạn nhân do gãy thành ngoài hốc mắt trái không ảnh hưởng thị lực gây nên là 06%, tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của nạn nhân do gãy cung tiếp gò má trái không di lệch gây nên là 08%, tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của nạn nhân do gãy xương hàm trên đã được nắn chỉnh khớp cắn đang tiến triển tốt gây nên là 08%, các vết sưng nề, bầm tím sẽ khỏi hoàn toàn, không có hướng dẫn tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể nên không có căn cứ áp dụng; tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của nạn nhân do các thương tích trên gây nên theo phương pháp cộng lùi và làm tròn số là 32%. Các thương tích trên có đặc điểm do vật tày có góc cạnh cứng tác động trực tiếp gây nên theo hướng từ trước ra sau, có thể chéch từ phải sang trái gây nên.

Tại Bản kết luận giám định pháp y bổ sung về thương tích số 253/2019/TgT ngày 20 tháng 6 năm 2019 của Trung tâm Pháp y Hải Phòng kết luận: Nạn nhân Phạm Thị X bị tổn thương gãy xương hàm trên sau khi nắn chỉnh, tháo bỏ cố định hai hàm còn sai khớp cắn. Tại thời điểm giám định bổ sung về thương tích thấy tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của nạn nhân do gãy xương hàm trên gây sai khớp cắn gây nên là 22%; tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của nạn nhân do các thương tích gây nên theo phương pháp cộng lùi và làm tròn số là 42%.

Tại Kết luận giám định pháp y tâm thần số 470/KLGĐ ngày 30 tháng 12 năm 2019 của Viện Pháp y tâm thần Trung ương kết luận: Trước, trong khi xảy ra sự việc ngày 02 tháng 12 năm 2018, bị hại Phạm Thị X không có bệnh tâm thần; bị hại đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi. Tại thời điểm giám định, bị hại Phạm Thị X có bệnh phản ứng với stress trầm trọng và các rối loạn sự thích ứng. Theo phân loại bệnh quốc tế lần thứ 10 năm 1992 bệnh có mã số F43, bệnh ở giai đoạn

điều trị không ổn định, bị hại bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, bệnh lý này phát sinh sau khi bị đánh dẫn đến sang chấn tâm lý. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do bệnh lý tâm thần gây ra đối với bị hại Phạm Thị X tại thời điểm giám định là 23%.

Tại Công văn số 01/2020/CV ngày 02 tháng 01 năm 2020 của Trung tâm Pháp y Hải Phòng kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của nạn nhân Phạm Thị X do thương tích gây nên là 42%, tỷ lệ tổn thương cơ thể do bệnh lý tâm thần gây ra đối với nạn nhân tại thời điểm giám định là 23%; tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của nạn nhân theo phương pháp cộng trong Thông tư gây nên là 55%.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 06/2019/TgT ngày 05 tháng 01 năm 2019 của Trung tâm Pháp y Hải Phòng kết luận: Nạn nhân Phạm Thị Bích N bị chấn thương gây rách dập da vùng trán phải, không có tổn thương sọ não. Đã được điều trị tương đối ổn định, còn để lại 01 sẹo nhỏ không đủ tiêu chuẩn ảnh hưởng thẩm mỹ. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 03%. Thương tích trên có đặc điểm do vật tày có góc cạnh cứng tác động trực tiếp gây nên.

Tại Công văn số 12-CV/2019 ngày 27 tháng 02 năm 2019 của Trung tâm Pháp y Hải Phòng kết luận: Trong trường hợp vùng trán phải của nạn nhân Phạm Thị Bích N bị va đập, tác động vào vật tày có góc cạnh cứng thì cũng hoàn toàn có thể gây nên được thương tích có đặc điểm như vết thương trên.

Ngày 20 tháng 7 năm 2019, chị Nguyễn Thị N (là mẹ đẻ của cháu Phạm Thị Bích N) có đơn đề nghị khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với hành vi gây thương tích cho Phạm Thị Bích N. Ngày 15 tháng 8 năm 2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hải An có Thông báo trả lời đơn số 696/TB-CAHA với nội dung: Việc Phạm Thị Bích N bị tổn thương 03% cơ thể chưa có dấu hiệu tội phạm nên chưa có căn cứ khởi tố vụ án hình sự Cố ý gây thương tích theo Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Bản cáo trạng số 02/CT-VKS-QHA ngày 16 tháng 01 năm 2020 của Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng truy tố bị cáo Phạm Văn C về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

*Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải An giữ quyền công tố luận tội:*

Giữ nguyên quyết định truy tố đối với Phạm Văn C về tội Cố ý gây thương tích.

Về hình phạt: Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134, điểm b khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015; đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo từ 05 năm 06 tháng tù đến 06 năm 06 tháng tù.

Về bồi thường thiệt hại: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu của phía bị hại, buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại số tiền 264.800.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy một chiếc búa bằng kim loại tối màu, đã qua sử dụng; cán búa bằng kim loại hình trụ tròn dài 24cm, đường kính 02cm; quả búa bằng kim loại gồm 02 phần, phần gắn với cán búa hình trụ chữ nhật kích thước 2,5cmx2,7cmx6cm, phần còn lại để nhỏ dính gắn với quả búa dài 4,5cm, rộng 2,5cm có rãnh kích thước 3cmx0,5cm; một bàn gỗ gồm mặt bàn kích thước 60cmx39cmx0,5cm, hai chân bàn, mỗi chân bàn kích thước dài 78cm, rộng 46cm không gắn liền với mặt bàn; năm đoạn gỗ loại dóc tre kích thước lần lượt là 54,5cmx1cm, 54,5cmx2cm, 55,5cmx2cm, 92cmx3cm, 92cmx2cm.

Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Yêu cầu về bồi thường của bị hại chỉ được chấp nhận một phần nhưng bị hại là người yêu cầu bồi thường về sức khỏe và có đơn đề nghị miễn án phí; vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử miễn án phí dân sự sơ thẩm cho bị hại.

Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Văn C và người bào chữa nhất trí với bản luận tội của Kiểm sát viên về tội danh của bị cáo. Lúc đầu bị cáo chỉ thừa nhận trong quá trình xô xát, bị cáo dùng búa đập liên tiếp, nhiều lần về phía bị hại và bà Phạm Thị N nhưng có trúng vào ai hay không thì bị cáo không biết; sau đó bị cáo thay đổi lời khai, thừa nhận thương tích của bị hại là do bị cáo dùng búa gây nên, bị cáo nhận thức được hành vi của bị cáo là sai, là vi phạm pháp luật. Người bào chữa của bị cáo và bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét về nhân thân của bị cáo cũng như nguyên nhân xảy ra xô xát giữa bị cáo và bị hại, việc bị cáo dùng búa đánh trả bị hại thuộc trường hợp tinh thần bị kích động do mâu thuẫn của bị cáo và bị hại đã diễn ra nhiều năm. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các điểm b, e, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 để xử bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt. Bị cáo và người bào chữa không nhất trí với mức bồi thường thiệt hại do phía bị hại đưa ra là 4.084.859.001 đồng và đồng ý với quan điểm của Kiểm sát viên về đề mục các khoản bồi thường thiệt hại; tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử cân nhắc, xem xét về khoản thu nhập bị mất của bị hại tại quán cắt tóc, gọi đầu của bà Phạm Thị N với số tiền là 3.000.000 đồng/1 tháng vì phía bị hại không đưa ra được chứng cứ chứng minh bà N đã trả cho bị hại số tiền này. Hiện tại, điều kiện kinh tế của gia đình bị cáo rất khó khăn; vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét để đưa ra mức bồi thường hợp lý. Trong lời nói sau cùng, bị cáo gửi lời xin lỗi đến bị hại và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử phạt bị cáo mức hình phạt nhẹ nhất để bị cáo sớm được trở về với gia đình và xã hội.

Người đại diện hợp pháp của bị hại và những người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại đề nghị Hội đồng xét xử trả hồ sơ để điều tra bổ sung đối với bị cáo về tội giết người theo Điều 123 của Bộ luật Hình sự năm 2015, bởi lẽ việc bị cáo dùng búa là hung khí nguy hiểm đập nhiều nhát vào đầu và mặt của bị hại thể

hiện ý chí của bị cáo là muốn tước đoạt mạng sống của bị hại, việc bị hại không chết là nằm ngoài ý thức chủ quan của bị cáo. Phía bị hại cũng không đồng ý với quan điểm của người bào chữa về việc áp dụng các tình tiết giảm nhẹ để xử bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt. Về dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại chi phí cứu chữa, điều trị thương tích, chi phí bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe, thu nhập thực tế bị mất của bị hại và người chăm sóc bị hại tính từ ngày 02 tháng 12 năm 2018 đến ngày 31 tháng 12 năm 2046 cũng như tổn thất về tinh thần bằng 45 lần mức lương cơ sở, tổng cộng là 4.084.859.001 đồng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là bà Phạm Thị N trình bày: Không yêu cầu nhận lại vật chứng của vụ án là một mặt bàn gỗ, hai chân rời và năm đoạn dóc tre, đề nghị Hội đồng xét xử xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hải An, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo: Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 02 tháng 12 năm 2018, tại vỉa hè trước cửa nhà số 74 và 76, đường N, phường C, quận Hải An, thành phố Hải Phòng, do có mâu thuẫn về tranh chấp đất đai từ trước nên giữa bị cáo, bị hại và bà Phạm Thị N xảy ra cãi vã, dẫn đến đánh nhau. Bị cáo thừa nhận trong quá trình xô xát, bị cáo cầm búa bằng tay phải đập liên tiếp, nhiều lần về phía bị hại và bà N gây thương tích cho bị hại. Xô xát giữa bị cáo và bị hại diễn ra nhanh, liên tục; việc bị cáo gây thương tích cho bị hại xảy ra đột xuất, bất ngờ, bị cáo hoàn toàn không có sự chuẩn bị từ trước. Thương tích của bị hại là do trong quá trình xô xát, bà N dùng gậy, bị hại dùng chân bàn gỗ, còn bị cáo dùng búa vung vụt về phía nhau, bị cáo không cố ý nhằm vào vị trí cụ thể nào trên cơ thể bị hại và không có ý thức tước đoạt mạng sống của bị hại. Mặt khác, quá trình xô xát, sau khi được một người đàn ông can ngăn, bị cáo đã dừng lại, không tiếp tục thực hiện hành vi gây thương tích cho bị hại. Theo kết luận tại Công văn số 13-CV/2019 ngày 27 tháng 02 năm 2019 của Trung tâm Pháp y Hải Phòng thì bị hại bị chấn thương gây rách da vùng đuôi mắt trái, gãy thành trước, trong xoang hàm trái, thành ngoài hốc mắt trái,

vỡ xương khẩu cái (thuộc xương hàm trên), gãy cung tiếp gò má trái không di lệch, không tổn thương nội sọ và với các thương tích trên nếu không được cấp cứu kịp thời thì cũng không gây nguy hiểm đến tính mạng. Vì vậy, yêu cầu của người đại diện hợp pháp của bị hại và những người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại về việc trả hồ sơ để điều tra bổ sung đối với bị cáo về hành vi giết người là không có căn cứ nên không được chấp nhận.

[3] Tại thời điểm xảy ra xô xát, bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức rõ việc dùng búa đập liên tiếp về phía bị hại có thể gây ra thương tích hoặc tổn hại cho sức khỏe của bị hại nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi, hậu quả làm bị hại bị thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 55%. Bị cáo dùng búa gây thương tích cho bị hại, thuộc trường hợp “*dùng hung khí nguy hiểm*” theo hướng dẫn tại điểm a tiểu mục 2.2 mục 2 Phần I Nghị quyết số 02/2003/NQ-HĐTP ngày 17 tháng 4 năm 2003 và tiểu mục 3.1 Mục 3 Nghị quyết số 01/2006/NQ-HĐTP ngày 12 tháng 5 năm 2006 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Do đó, bị cáo đã phạm tội “Cố ý gây thương tích”, tội phạm và hình phạt quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[4] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sức khỏe của người khác trái pháp luật, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, cần được xử lý nghiêm nhằm mục đích giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Bị cáo đã tích cực tác động, đề nghị người thân của bị cáo bồi thường thiệt hại và người thân (là vợ) của bị cáo đã nộp số tiền 30.000.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải An, thành phố Hải Phòng để thực hiện việc bồi thường thiệt hại do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra. Vì vậy, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ “*người phạm tội tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại hoặc khắc phục hậu quả*” quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 và hướng dẫn tại điểm đ tiểu mục 1.1 Mục 1 Nghị quyết số 01/2006/NQ-HĐTP ngày 12 tháng 5 năm 2006 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, bị cáo tham gia quân đội từ tháng 3 năm 1987 đến tháng 3 năm 1990 tại Đại đội 10 - Lữ đoàn 614 - Binh chủng Thông tin; bị cáo có bố để được tặng thưởng huy chương chiến thắng hạng nhì và huy chương chiến sĩ vẻ vang; vì vậy, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[7] Xô xát giữa bị cáo và bị hại phát sinh do có mâu thuẫn từ trước về tranh chấp đất đai, ngoài lời khai của bị cáo và con gái của bị cáo là cháu Phạm Thị Bích

N thì không có bất kỳ chứng cứ nào khác chứng minh bị cáo dùng búa đánh trả bị hại là do bị hại đã có hành vi trái pháp luật đối với bị cáo hoặc người thân thích của bị cáo. Vì vậy, không có căn cứ chấp nhận ý kiến của người bào chữa đề nghị cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ “*phạm tội trong trường hợp bị kích động về tinh thần do hành vi trái pháp luật của nạn nhân gây ra*” quy định tại điểm e khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[8] Về hình phạt: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng và có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trong đó có hai tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015; tuy nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự nhưng hành vi phạm tội thuộc trường hợp rất nghiêm trọng. Vì vậy, Hội đồng xét xử không chấp nhận ý kiến của người bào chữa đề nghị áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 để xử bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt; cần xử bị cáo trên mức khởi điểm của khung hình phạt, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ sức răn đe.

[9] Về bồi thường thiệt hại: Phía bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường chi phí cứu chữa, điều trị thương tích, bồi dưỡng và phục hồi sức khỏe với tổng số tiền là 90.923.891 đồng; trong đó, chi phí thuê xe cấp cứu là 04 lần x 3.000.000 đồng/1 lần = 12.000.000 đồng và chi phí đi lại của người chăm sóc là 5.000.000 đồng. Tuy nhiên, theo các hóa đơn, chứng từ mà phía bị hại xuất trình thì chỉ có căn cứ chấp nhận số tiền thuê xe cấp cứu (03 lần) là 9.600.000 đồng. Về chi phí đi lại của người chăm sóc trong thời gian bị hại điều trị tại Bệnh viện Trung ương Quân đội 108, tuy phía bị hại không xuất trình được tài liệu, chứng cứ chứng minh nhưng xét đây là chi phí hợp lý; vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận chi phí đi lại của người trực tiếp chăm sóc cho bị hại trong thời gian điều trị với số tiền là 1.800.000 đồng (hai người chăm sóc, mỗi người đi lại 06 lượt, mỗi lượt là 150.000 đồng). Đối với các chi phí khác như: chi phí điều trị thương tích tại Bệnh viện Đại học Y Hải Phòng, Bệnh viện Hữu nghị Việt Tiệp và Bệnh viện Trung ương Quân đội 108; chi phí mua thuốc, vật tư y tế và sữa bột để bồi dưỡng sức khỏe cho bị hại đều là chi phí hợp lý cho việc cứu chữa, điều trị và được mua theo chỉ định của bác sỹ nên có căn cứ để chấp nhận. Theo các hóa đơn, chứng từ có trong hồ sơ vụ án, tổng chi phí hợp lý cho việc cứu chữa, điều trị thương tích, bồi dưỡng và phục hồi sức khỏe của bị hại là 84.585.587 đồng.

[10] Theo Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 01/2020/QĐST-DS ngày 20 tháng 3 năm 2020 của Tòa án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng thì bị hại Phạm Thị X bị tuyên bố là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi; tuy nhiên, không thuộc trường hợp mất khả năng lao động và cần có người thường xuyên chăm sóc theo hướng dẫn tại tiểu mục 1.4 mục 1 Phần II Nghị quyết số 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08 tháng 7 năm 2006 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Vì vậy, không có căn cứ chấp nhận yêu cầu của phía bị hại về việc buộc bị cáo phải bồi thường thu nhập thực tế bị mất của bị hại và người chăm sóc từ



ngày 02 tháng 12 năm 2018 đến ngày 31 tháng 12 năm 2046 (khi bị hại 76 tuổi) là 3.926.885.101 đồng. Trước khi bị gây thương tích, bị hại làm việc tại Công ty Trách nhiệm hữu hạn L và làm thêm tại quán cắt tóc, gội đầu của bà Phạm Thị N với tổng mức thu nhập là 8.304.985 đồng/tháng; riêng tháng 12 năm 2018, mặc dù bị hại nghỉ ốm nhưng Công ty Trách nhiệm hữu hạn L vẫn trả cho bị hại số tiền lương là 1.953.547 đồng. Kể từ thời điểm bị gây thương tích (ngày 02 tháng 12 năm 2018) đến nay, bị hại phải nghỉ việc ở nhà điều trị và bị mất thu nhập. Vì vậy, cần buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại số tiền thu nhập bị mất tính từ ngày bị gây thương tích đến ngày xét xử sơ thẩm bằng 01 năm 05 tháng 05 ngày (sau khi trừ đi số tiền lương tháng 12 năm 2018 mà Công ty Trách nhiệm hữu hạn L đã chi trả) là 140.615.362 đồng.

[11] Trong thời gian bị hại điều trị tại các bệnh viện từ ngày 02 tháng 12 năm 2018 đến ngày 29 tháng 12 năm 2018, bà Phạm Thị N và chị Phạm Thị Thu T là những người trực tiếp chăm sóc cho bị hại; sau khi bị hại xuất viện, bà N trở lại làm việc bình thường. Bà N là lao động tự do, làm nghề cắt tóc, gội đầu, thu nhập không ổn định và không thể xác định được nên cần áp dụng mức thu nhập trung bình của lao động cùng loại là 10.000.000 đồng/1 tháng để buộc bị cáo phải bồi thường thu nhập thực tế bị mất của bà N là 10.000.000 đồng. Đối với chị Phạm Thị Thu T, trong thời gian chăm sóc cho bị hại, chị T đang là sinh viên, không đi làm và không có thu nhập nên Hội đồng xét xử không xét.

[12] Sau khi bị gây thương tích, bị hại bị sang chấn tâm lý, bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi. Vì vậy, ngoài những chi phí trên, cần buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại khoản tiền bù đắp tổn thất về tinh thần bằng bốn mươi lần mức lương cơ sở do Nhà nước quy định tại thời điểm xét xử sơ thẩm tương đương 59.600.000 đồng (1.490.000 đồng x 40).

[13] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu của phía bị hại, buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm với tổng số tiền (làm tròn) là 294.800.000 đồng. Sau khi nhận được sự tác động của bị cáo, vợ của bị cáo là chị Nguyễn Thị N đã thực hiện việc bồi thường cho bị hại; chị N đã nộp số tiền 30.000.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải An, thành phố Hải Phòng theo biên lai thu tiền số 0002817 ngày 16 tháng 3 năm 2020 và số 0002878 ngày 31 tháng 3 năm 2020. Như vậy, bị cáo còn phải tiếp tục bồi thường cho bị hại số tiền 264.800.000 đồng.

[14] Về xử lý vật chứng: Vật chứng của vụ án gồm một chiếc búa bằng kim loại tối màu, đã qua sử dụng; cán búa bằng kim loại hình trụ tròn dài 24cm, đường kính 02cm; quả búa bằng kim loại gồm 02 phần, phần gắn với cán búa hình trụ chữ nhật kích thước 2,5cmx2,7cmx6cm, phần còn lại để nhỏ đinh gắn với quả búa dài 4,5cm, rộng 2,5cm có rãnh kích thước 3cmx0,5cm; một bàn gỗ gồm mặt bàn kích thước 60cmx39cmx0,5cm, hai chân bàn, mỗi chân bàn kích thước dài 78cm, rộng 46cm không gắn liền với mặt bàn và năm đoạn gỗ loại dóc tre kích thước lần lượt là

54,5cmx1cm, 54,5cmx2cm, 55,5cmx2cm, 92cmx3cm, 92cmx2cm là công cụ dùng vào việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[15] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Yêu cầu về bồi thường thiệt hại của bị hại chỉ được chấp nhận một phần nhưng bị hại là người yêu cầu bồi thường về sức khỏe và có đơn đề nghị miễn án phí. Vì vậy, Hội đồng xét xử miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm cho bị hại theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[16] Trong vụ việc trên, ngoài bị hại Phạm Thị X, còn có cháu Phạm Thị Bích N bị thương tích với tỷ lệ tổn thương có thể là 03%. Tuy nhiên, quá trình điều tra, xác minh, không có căn cứ xác định thương tích của N do người khác dùng hung khí nguy hiểm gây nên. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hải An đã có thông báo chưa có căn cứ khởi tố vụ án, khởi tố bị can theo đề nghị của cháu Phạm Thị Bích N và người đại diện hợp pháp là chị Nguyễn Thị N.

[17] Đối với hành vi của Phạm Thị N, Phạm Thị Thu T và Phạm Thị Bích N có dấu hiệu gây rối trật tự công cộng. Tuy nhiên, xét thấy những người này có mối quan hệ họ hàng và chưa đến mức phải xử lý hành chính nên Công an quận Hải An không xử lý về hành vi gây rối trật tự công cộng.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ vào điểm c khoản 3 Điều 134, Điều 38, các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Phạm Văn C 06 (sáu) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam 05 tháng 3 năm 2019.

2. Về bồi thường thiệt hại: Căn cứ vào các điều 357, 584, 585, 586 và 590 của Bộ luật Dân sự năm 2015: Buộc bị cáo Phạm Văn C phải bồi thường cho bị hại Phạm Thị X thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm với tổng số tiền (làm tròn) là 294.800.000 đồng (hai trăm chín mươi tư triệu tám trăm nghìn đồng). Bị cáo Phạm Văn C (thông qua vợ của bị cáo là chị Nguyễn Thị N) đã nộp số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) theo biên lai số 0002817 ngày 16 tháng 3 năm 2020 và số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) theo biên lai số 0002878 ngày 31 tháng 3 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải An, thành phố Hải Phòng. Bị cáo Phạm Văn C còn phải tiếp tục bồi thường cho bị hại Phạm Thị X số tiền 264.800.000 đồng (hai trăm sáu mươi tư triệu tám trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành cho đến khi thi hành án xong khoản tiền còn phải thi hành án, hàng tháng bên phải thi hành án

còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015: Tịch thu tiêu hủy một chiếc búa bằng kim loại tối màu, đã qua sử dụng, cán búa bằng kim loại hình trụ tròn dài 24cm, đường kính 02cm, quả búa bằng kim loại gồm 02 phần, phần gắn với cán búa hình trụ chữ nhật kích thước 2,5cmx2,7cmx6cm, phần còn lại để nhỏ đinh gắn với quả búa dài 4,5cm, rộng 2,5cm có rãnh kích thước 3cmx0,5cm; một bàn gỗ gồm mặt bàn kích thước 60cmx39cmx0,5cm, hai chân bàn, mỗi chân bàn kích thước dài 78cm, rộng 46cm không gắn liền với mặt bàn; năm đoạn gỗ loại dóc tre kích thước lần lượt là 54,5cmx1cm, 54,5cmx2cm, 55,5cmx2cm, 92cmx3cm, 92cmx2cm (theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 21 tháng 01 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải An, thành phố Hải Phòng).

#### 4. Về án phí:

- Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; các điểm a, c khoản 1 Điều 23, Điều 26 và điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Phạm Văn C phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 13.240.000 đồng (mười ba triệu hai trăm bốn mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm; tổng cộng là 13.440.000 đồng (mười ba triệu bốn trăm bốn mươi nghìn đồng).

- Miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm cho bị hại Phạm Thị X.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của họ trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành

án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người bào chữa;
- Người đại diện hợp pháp của bị hại;
- Người bảo vệ Q&LIHP của bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Trại tạm giam Công an t/p Hải Phòng;
- PV06 - Công an t/p Hải Phòng;
- Sở Tư pháp t/p Hải Phòng;
- VKSND quận Hải An;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- CQCSĐT - Công an quận Hải An;
- CQTHAHS - Công an quận Hải An;
- Chi cục THADS quận Hải An;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Vũ Thị Bích Diệp**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Văn Hiếu**

**Nguyễn Minh Hằng**

**Vũ Thị Bích Diệp**

